

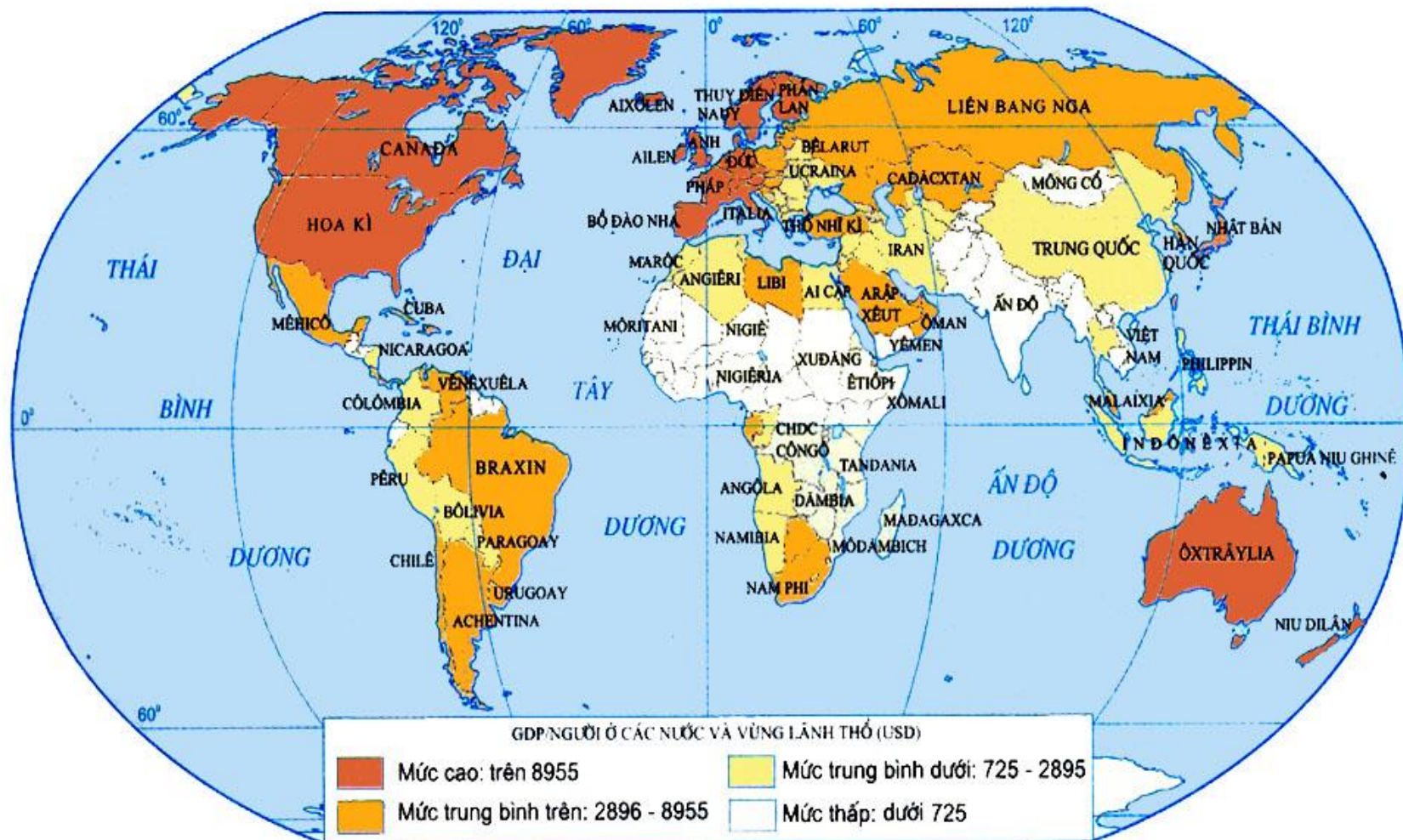
A. KHÁI QUÁT NỀN KINH TẾ-XÃ HỘI THẾ GIỚI

BÀI 1

SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN
KT-XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC. CUỘC CÁCH
MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI



I. SỰ PHÂN CHIA THÀNH CÁC NHÓM NƯỚC



Phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người (USD/ người năm 2004)

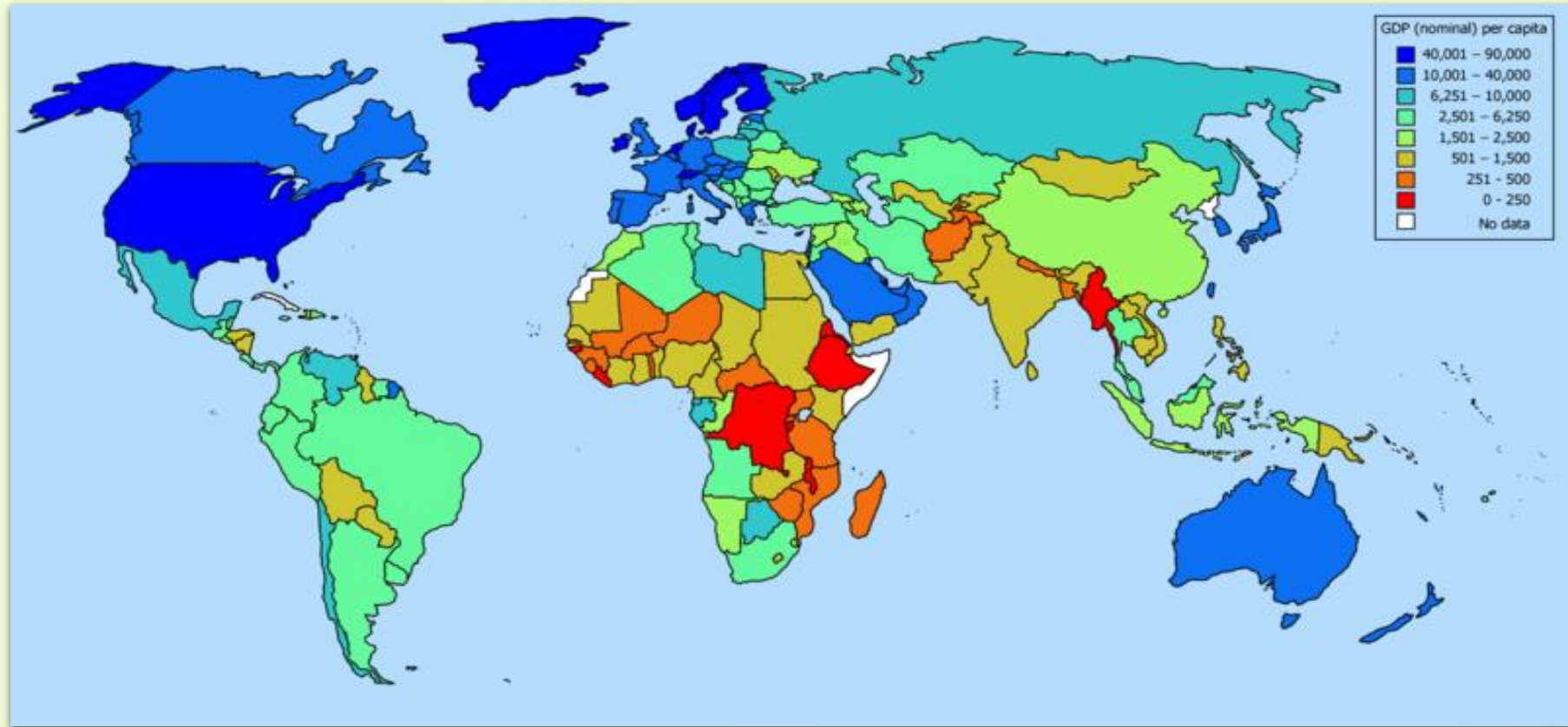
I. SỰ PHÂN CHIA THÀNH CÁC NHÓM NƯỚC

** Nghiên cứu mục I; H.1-trang 6-Sgk và hoàn thành phiếu học tập số 1.*

GDP/ người(usd/ng/2004)	Một số nước tiêu biểu
Mức thấp < 725	?
Mức trung bình < 725~2895	?
Mức trung bình cao : 2896-8955	?
Mức cao: > 8955	?

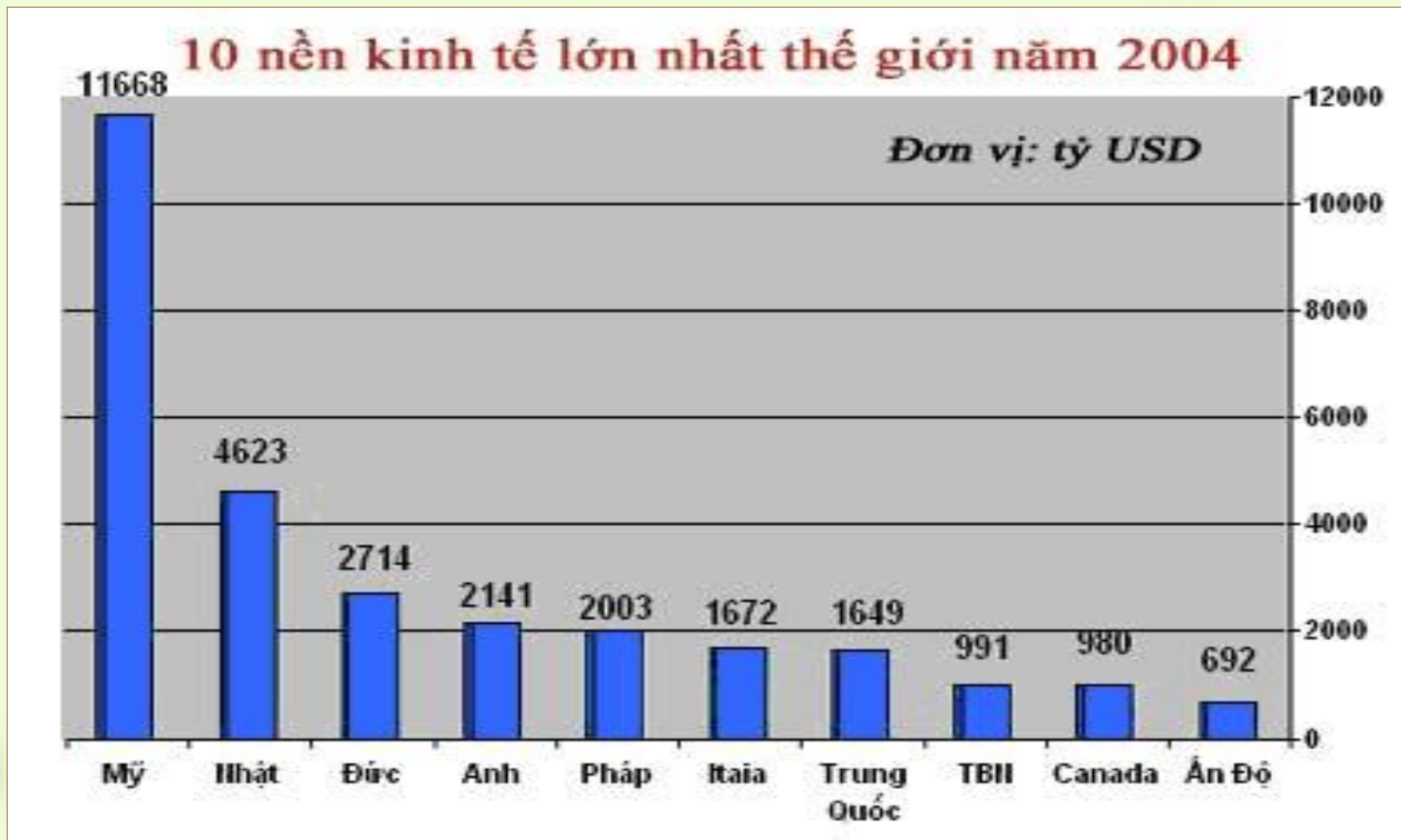


GDP/ người của thế giới theo các nước và vùng lãnh thổ 2004

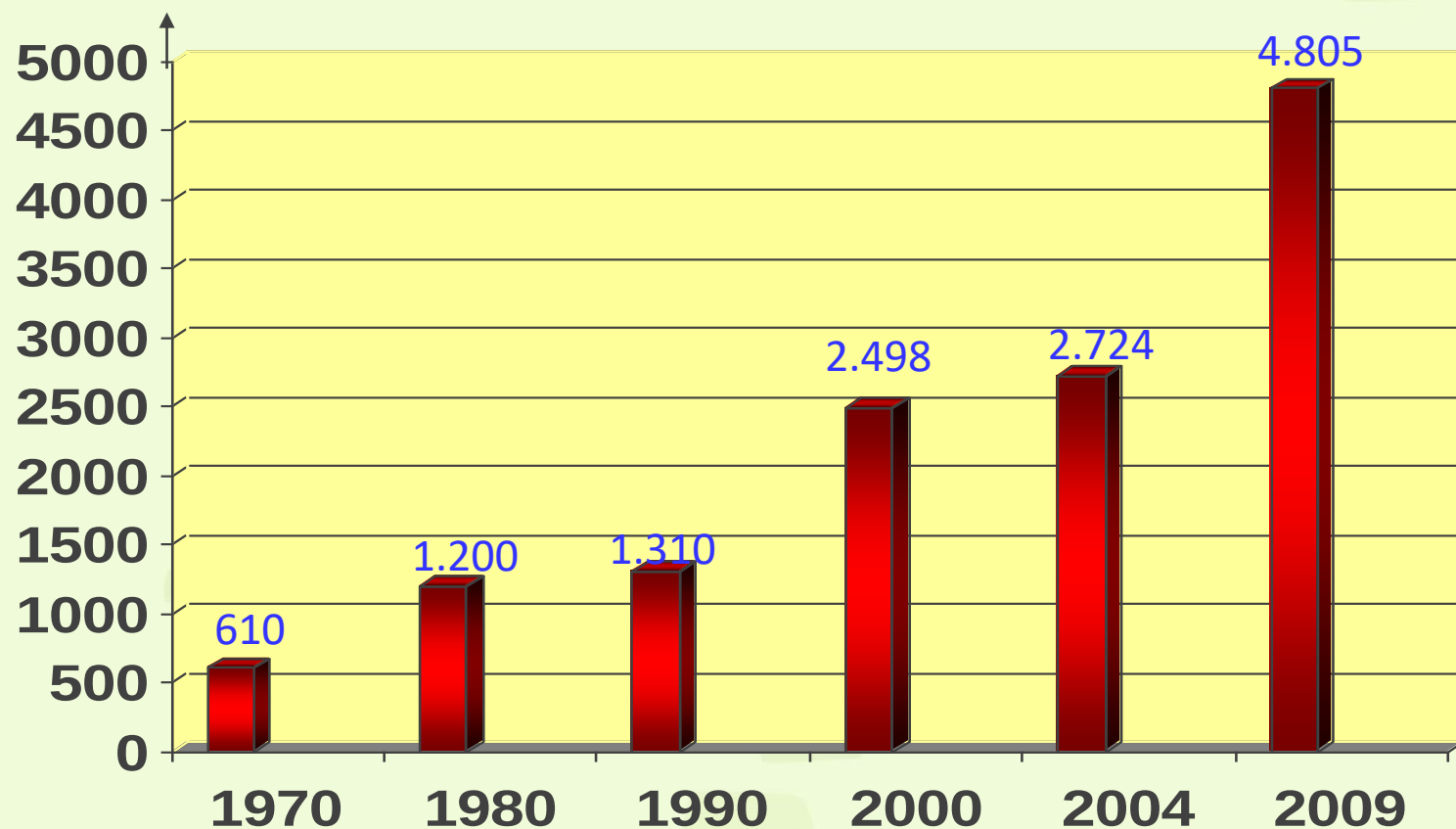


10 nền kinh tế lớn nhất Thế giới năm 2004

Tính theo giá trị GDP



Tæ USD



Tổng nợ nước ngoài của nhóm nước đang phát triển



***Rút ra nhận xét: sự phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người (Usd/người) ?**

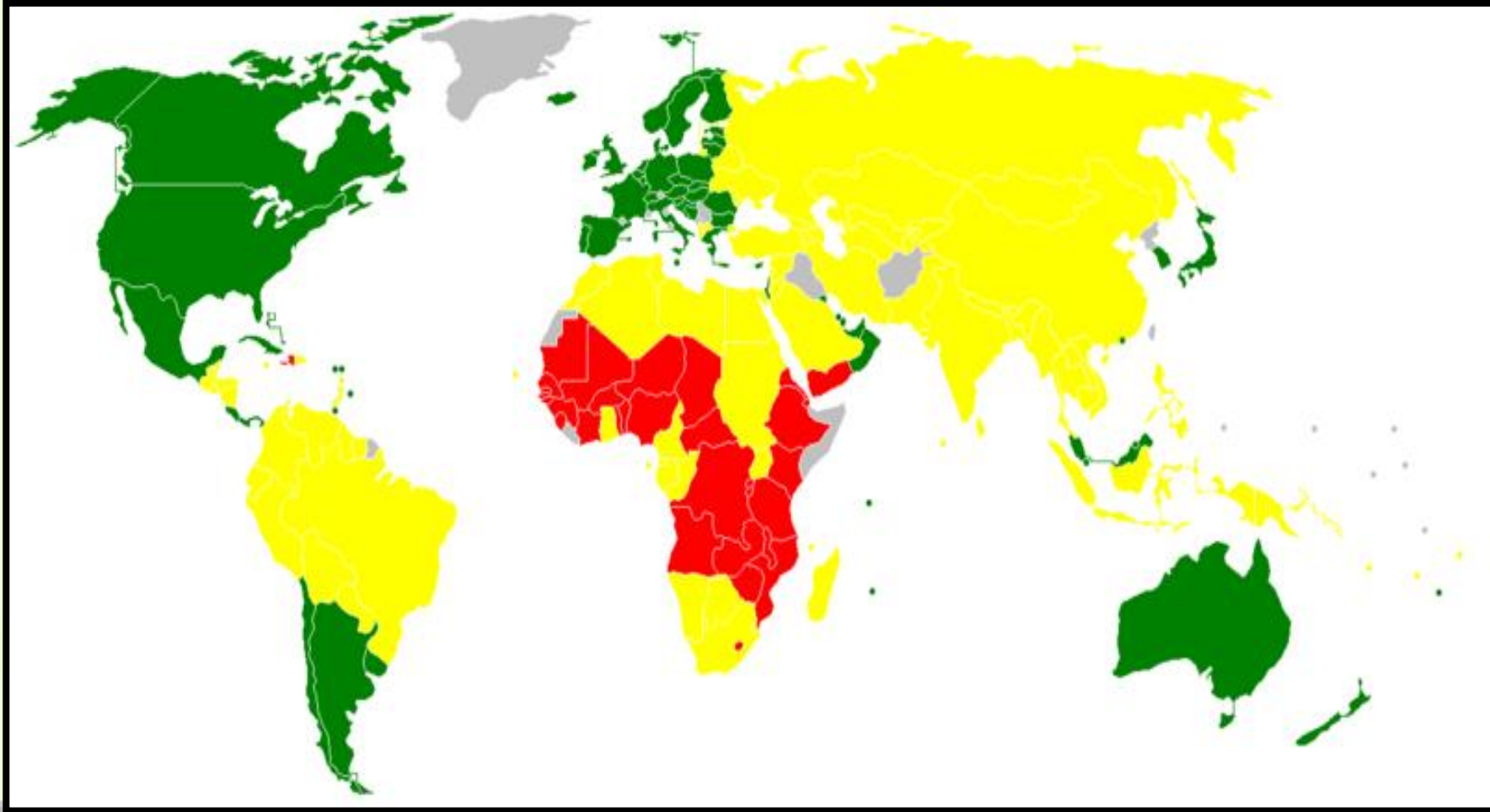
GDP/ người	Một số nước tiêu biểu
Mức thấp < 725	Trung Quốc, Việt Nam, Mông Cổ, Lào, Campuchia...
Mức trung bình < 725~2895	LB Nga, Ucraina, Thái Lan, Malaixia, Angiêri
Mức trung bình cao : 2896-8955	Brazil. Paragoay, Nam Phi, Mêhicô, Libi...
Mức cao: > 8955	Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Đức, LB Úc....



* Các nước công nghiệp mới (NIC_s)

* Dựa vào đâu để phân biệt nhóm nước phát triển và đang phát triển

GDP FDI HDI



Bản đồ chỉ số HDI của Thế giới năm 2006



CÁC THUẬT NGỮ

GDP: **Tổng sản phẩm quốc nội** (tiếng Anh: *Gross Domestic Product*) là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong một phạm vi lãnh thổ quốc gia trong thời gian một năm.

- Điều đó có nghĩa là hàng hóa hoặc dịch vụ được sản xuất bởi công dân trong nước hay người nước ngoài.

Nếu nằm trong danh giới của một quốc gia, thì nó được tính trong GDP.



CÁC THUẬT NGỮ

FDI: Đầu tư nước ngoài (Foreign Direct Investment)

FDI là loại hình kinh doanh mà nhà đầu tư nước ngoài bỏ vốn, tự thiết lập các cơ sở sản xuất kinh doanh cho riêng mình, đứng chủ sở hữu, tự quản lý, khai thác hoặc thuê người quản lý, khai thác cơ sở này, hoặc hợp tác với đối tác nước sở tại thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh và tham gia quản lý, cũng với đối tác nước sở tại chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.



CÁC THUẬT NGỮ

HDI: **(Human Development Index)** là chỉ số phát triển con người được thực hiện bởi Liên Hợp quốc như một thước đo để đánh giá trình độ phát triển kinh tế và xã hội một quốc gia.

- HDI là sự tổng hòa của 3 thành tố (bình quân giản đơn của 3 thành phần):
 - + Tuổi thọ: tuổi thọ trung bình của người dân, được tính trung bình từ lúc sinh ra, cho thấy “sức khỏe” của một đất nước;
 - + Giáo dục: tỉ lệ biết chữ của người lớn, chất lượng dạy và học, chương trình học, trình độ đồng đều giữa các vùng miền và bậc phổ cập giáo dục;
 - + GDP trên đầu người: thu nhập cá nhân, phản ánh mức sống trên đầu người, nhằm phản ánh chỉ số “hạnh phúc” con người ở mỗi quốc gia. HDI được đo bằng GDP là bình quân đầu người tính bằng sức mua tương đương theo Đô la Mỹ (PPP_USD). HDI có giá trị nằm trong khoảng từ 0 đến 1. HDI đạt tối đa bằng 1 thể hiện trình độ phát triển con người cao nhất; HDI tối thiểu bằng 0 thể hiện xã hội không có sự phát triển mang tính nhân văn.



I. SỰ PHÂN CHIA THÀNH CÁC NHÓM NƯỚC

- * TG có trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau và được chia làm 2 nhóm nước: phát triển và đang phát triển (dựa trên các chỉ số sau: GDP; FDI; HDI)
- * Các nước phát triển có GDP cao, FDI nhiều, HDI cao.
- * Các nước đang phát triển thì ngược lại.

=> *Nhóm nước phát triển và đang phát triển có sự cách biệt rất lớn về trình độ phát triển kinh tế-xã hội.*



I. SỰ PHÂN CHIA THÀNH CÁC NHÓM NƯỚC

- Thế giới có sự phân chia thành **hai** nhóm nước:
 - + Nhóm nước **phát triển**: có GDP/người **cao**, **đầu tư nước ngoài nhiều**, chỉ số **HDI** ở mức cao
 - + Nhóm nước **đang phát triển**: có GDP/người thấp, nợ nước ngoài nhiều, chỉ số HDI ở mức thấp.
- Các nước có GDP/ người khác nhau:
 - + các nước có GDP/ người cao: **Bắc Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, Ôxtrâylia**
 - + các nước có GDP/ người thấp: **các nước châu Phi, châu Á, Mỹ latin.**
- Một số nước vùng lãnh thổ đạt được trình độ nhất định về CN gọi là các nước **công nghiệp mới** (NICs): Hàn Quốc, Xin-ga- po...



** Chia nhóm và các nhóm trình bày:
(điền vào phiếu học tập số 2)*

- **Nhóm 1:** làm việc với bảng 1.1, nhận xét tỉ trọng GDP của 2 nhóm nước.
- **Nhóm 2:** làm việc với bảng 1.2, nhận xét cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của 2 nhóm nước.
- **Nhóm 3:** làm việc với bảng 1.3 và các chỉ số xã hội, nhận xét sự khác biệt về chỉ số HDI và tuổi thọ bình quân của 2 nhóm nước.



II. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

GDP bình quân đầu người (giá thực tế) của một số nước phân theo nhóm nước trên thế giới năm 2017
(Đơn vị: USD)

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Đan Mạch	57141	Cô-lôm-bi-a	6376
Thụy Điển	53744	An-ba-ni	4533
Ca-na-đa	45070	In-đô-nê-xi-a	3837
Anh	40361	Ấn Độ	1981
Niu Di-lân	42260	Ê-ti-ô-pi-a	768



II. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

Các chỉ số	Nhóm nước phát triển			Nhóm nước đang phát triển		
GDP (2004-%)						
Tỉ trọng GDP phân theo KVKT	KV .I	KV .II	KV.II I	KV .I	KV .II	KV.II I
	2	27	71	25	32	43
Tuổi thọ bình quân (2005)	76 tuổi			65 tuổi		
HDI (2003)	0,855			0,694		



II. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

Xu hướng thay đổi chỉ số HDI của thế giới và các nhóm nước qua các năm

Năm	1990	2000	2010	2015	2017
Nhóm nước					
Các nước phát triển (OECD)*	0,785	0,834	0,872	0,889	0,894
Các nước đang phát triển	0,513	0,568	0,642	0,674	0,683
Các nước kém phát triển nhất	0,348	0,399	0,484	0,516	0,525
Thế giới	0,597	0,641	0,697	0,722	0,729

* OECD: Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển



II. SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

Các chỉ số	Nhóm nước phát triển	Nhóm nước đang phát triển
GDP/ người	<u>Cao và rất cao</u>	<u>Thấp hơn mức trung bình</u> của thế giới và thấp hơn nhiều ở các nước phát triển.
Cơ cấu GDP theo khu vực kinh tế	Tỉ trọng khu vực III <u>> 70%,</u> khu vực I <u>rất nhỏ.</u>	Tỉ trọng khu vực I còn cao, khu vực III còn thấp
Tuổi thọ	Cao	Thấp, nhất là các nước <u>Châu Phi</u>
HDI	Cao	Thấp



III. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

Khoa học ?

Công nghệ ?

Cuộc cách mạng công nghiệp ?

Cuộc cách mạng khoa học và kĩ thuật ?



III. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại xuất hiện vào cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI

Đặc trưng:

- Bùng nổ công nghệ cao.
- Dựa vào thành tựu khoa học mới với hàm lượng tri thức cao
- 4 công nghệ trụ cột: Sinh học-Vật liệu-Năng lượng-Thông tin





III. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

- Tác động của CMKHCN hiện đại:
- Xuất hiện nhiều ngành công nghiệp và dịch vụ mới có hàm lượng kĩ thuật cao: sản xuất phần mềm, công nghệ gen, viễn thông...
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch: tăng tỉ trọng ngành dịch vụ, giảm tỉ trọng nông nghiệp và công nghiệp.

⇒ Xuất hiện nền kinh tế tri thức:

Kinh tế dựa vào tri thức, kỹ thuật, công nghệ cao.



“Nền kinh tế tri thức”

Trọng lượng của sản phẩm tỷ lệ nghịch với hàm lượng tri thức trong sản phẩm

Ví dụ:

Để thu được 500 USD:

Tập đoàn Than và Khoáng sản VN bán 5 tấn than đá.

- Nông dân đồng bằng sông Cửu Long bán 2 tấn gạo.
- Trung Quốc bán chiếc xe máy trọng lượng 100kg
- Hãng Sony của Nhật Bản bán chiếc tivi trọng lượng 10 kg.
- Hãng Nokia của Phần Lan bán chiếc điện thoại trọng lượng 0,1 kg
- Hãng Intel bán con chip máy tính trọng lượng 0,01kg
- Hãng Microsoft bán một phần mềm trọng lượng 0 kg



*** Nói một số thành tựu do 4 công nghệ trụ cột tạo ra?**

*** Kể tên một số ngành dịch vụ cần đến nhiều tri thức(ví dụ như kế toán, bảo hiểm...???????)**

Kiến trúc, điều tra, thăm dò, ngân hàng và tài chính, các dịch vụ xây dựng khác, máy tính và các công nghệ liên quan đến thông tin, thiết kế, môi trường(giám sát, quy chế, khử bỏ chất thải), quản lý các phương tiện, tuyển mộ lao động và cung cấp các nhân viên kỹ thuật, pháp luật, tư vấn quản lý, nghiên cứu thị trường, marketing và quảng cáo, thông tấn và báo chí, nghiên cứu và triển khai, bất động sản, viễn thông, thiết kế-chế tạo kỹ thuật, đào tạo và công nghệ



ĐÁNH GIÁ:

- **A, Trắc nghiệm:**

1, Hãy chọn câu trả lời đúng:

a, Nhận tố tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới, chuyển nền kinh tế thế giới sang giai đoạn phát triển nền kinh tế tri thức là:

A. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật

B. Cuộc cách mạng công nghệ hiện đại.

C. Cuộc cách mạng khoa học.

D. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại.



ĐÁNH GIÁ:

b, Các quốc gia trên thế giới được chia làm 2 nhóm nước phát triển và đang phát triển, dựa vào:

- A. Sự khác nhau về điều kiện tự nhiên.
- B. Sự khác nhau về tổng số dân của mỗi nước.
- C. Sự khác nhau về trình độ phát triển kinh tế-xã hội.
- D. Sự khác nhau về tổng thu nhập bình quân trên đầu người .



2. Nối ý ở cột I và II sao cho đúng:

I. 4 công nghệ trụ cột	II. Đặc điểm
A. Công nghệ sinh học	a, Tạo ra các vi mạch, chip điện tử có tốc độ cao, kĩ thuật số hóa, cáp sợi quang.
	b, Tạo ra những giống mới không có trong tự nhiên
	c, Nâng cao năng lực con người trong truyền tải, xử lí và lưu giữ thông tin.
B. Công nghệ vật liệu	d, Sử dụng ngày càng nhiều các dạng năng lượng mới.
	e, Tạo ra những vật liệu chuyên dụng mới, với những tính năng mới.
C. Công nghệ năng lượng	f, Tăng cường sử dụng năng lượng hạt nhân, mặt trời, sinh học, thủy triều...
	g, Tạo ra các vật liệu siêu dẫn, vật liệu composit
D. Công nghệ thông tin	h, Tạo ra những bước quan trọng trong chẩn đoán và điều trị bệnh.



ĐÁNH GIÁ:

B. Tự luận:

Câu 1: Trình bày những điểm tương phản về trình độ phát triển kinh tế-xã hội của nhóm nước phát triển với nhóm nước đang phát triển.

Câu 2: Nêu đặc trưng và tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đến nền kinh tế-xã hội thế giới ?



HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI:

- Hoàn thành các câu hỏi và bài tập cuối bài học.
- Chuẩn bị bài 3-Sgk trang 13.

